

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá về mặt kỹ thuật theo tiêu chí “**đạt**”, “**không đạt**”. Nhà thầu độc lập và nhà thầu liên danh đều phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
I	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công		
1	Hiểu biết về gói thầu và biện pháp tổ chức thi công tổng thể gói thầu		
1.1	Hiểu biết về dự án và gói thầu	Có am hiểu về gói thầu	Đạt
		Không am hiểu về gói thầu	Không đạt
1.2	Có đề xuất đầy đủ công tác tổ chức thi công xây lắp: chuẩn bị xây lắp, tổ chức cung ứng vật tư - kỹ thuật và thiết bị phục vụ thi công, tổ chức lao động, lập kế hoạch triển khai, điều độ sản xuất và tổ chức kiểm tra chất lượng xây lắp.	Có biện pháp đầy đủ, khả thi	Đạt
		Không có hoặc có biện pháp không đầy đủ, không khả thi	Không đạt
1.3	Có đề xuất biện pháp thi công tổng thể công trình, trong đó quy định cụ thể các biện pháp bảo đảm an toàn cho người, máy, thiết bị và công trình.	Có biện pháp đầy đủ, khả thi	Đạt
		Không có hoặc có biện pháp không đầy đủ, không khả thi	Không đạt
2	Biện pháp thi công chi tiết các hạng mục công trình		
2.1	Công tác chuẩn bị khởi công	Có đề xuất chi tiết công tác chuẩn bị khởi công	Đạt
		Không đề xuất hoặc đề xuất không chi tiết công tác chuẩn bị khởi công	Không đạt
2.2	Giải pháp thi công hạng mục xây dựng: có đề xuất đầy đủ chi tiết biện pháp thi công cho các công tác chính: khoan phụt vữa, khoan tạo lỗ bê tông, đào đá dăm tạo lỗ, lắp hố khoan	Có biện pháp đầy đủ, khả thi	Đạt
		Không có hoặc có biện pháp không đầy đủ, khả thi	Không đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
3	Khả năng cung cấp vật tư, thiết bị		
3.1	Kê khai rõ về nguồn gốc các loại vật tư, vật liệu, thiết bị chính phù hợp với yêu cầu thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật	Có kê khai đầy đủ	Đạt
		Không kê hoặc kê khai khai đầy đủ	Không đạt
3.2	Cam kết cung cấp các loại vật tư, vật liệu theo đúng đề xuất và tiêu chuẩn kỹ thuật quy định kèm Hợp đồng nguyên tắc với các đơn vị cung cấp các loại vật tư, vật liệu chính.	- Có đầy đủ cam kết và có hợp đồng nguyên tắc	Đạt
		- Không có cam kết hoặc cam kết không đầy đủ hoặc không có hợp đồng nguyên tắc	Không đạt
4	Tổ chức mặt bằng công trường		
	Có đề xuất mặt bằng bố trí công trường, thiết bị thi công, kho bãi tập kết đất tạm thời, lán trại, bố trí rào chắn, biển báo an toàn...	Có giải pháp khả thi	Đạt
		Không có giải pháp hoặc có giải pháp không khả thi	Không đạt
II	Tiến độ thi công		
1	Thời gian hoàn thành công trình không quá 90 ngày: Tính hợp lý về tiến độ hoàn thành giữa các hạng mục liên quan, phù hợp với phương án kỹ thuật, công nghệ và năng lực thiết bị thi công.	Có tiến độ thi công phù hợp	Đạt
		Không có tiến độ hoặc có tiến độ thi công không phù hợp	Không đạt
2	Biểu đồ huy động nhân lực, thiết bị phù hợp với tiến độ thi công, biện pháp thi công nhà thầu đã đề xuất.	Có biểu đồ phù hợp	Đạt
		Không có biểu đồ hoặc có nhưng không phù hợp	Không đạt
3	Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công: Đề xuất biện pháp tăng cường thiết bị, nhân lực khi tiến độ thi công bị chậm trễ. Đảm bảo hoàn thành công trình theo đúng tiến độ.	Có nêu	Đạt
		Không nêu	Không đạt
III	Cách thức quản lý dự án		
III.1		Có nêu đầy đủ	Đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
	Trình bày cách thức tổ chức quản lý dự án, cách thức tổ chức quản lý hiện trường	Không nêu đầy đủ	Không đạt
III.2	Các biện pháp đảm bảo chất lượng		
1	Lập sơ đồ quản lý chất lượng, hệ thống quản lý chất lượng trong đó quy định trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận thi công.	Có hệ thống quản lý chất lượng đầy đủ, rõ ràng	Đạt
		Không có hệ thống quản lý chất lượng hoặc có nhưng không đầy đủ, không rõ ràng	Không đạt
2	Có đề xuất biện pháp quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công: khoan phụt vữa, khoan tạo lỗ bê tông, đào đá dăm tạo lỗ, lấp hố khoan	Có giải pháp đầy đủ, khả thi	Đạt
		Không có giải pháp hoặc giải pháp không đầy đủ, không khả thi	Không đạt
3	Thực hiện và kiểm tra các thủ tục liên quan đến máy móc thiết bị, dụng cụ, bảo hộ lao động, an toàn trong quá trình triển khai gói thầu. Nhà thầu phải cam kết máy móc, thiết bị trước khi đưa vào thi công phải được kiểm định hoặc đăng kiểm theo quy định hiện hành.	Có biện pháp rõ ràng và có cam kết của nhà thầu	Đạt
		Không có biện pháp rõ ràng hoặc không có cam kết của nhà thầu	Không đạt
4	Lập và kiểm tra thực hiện biện pháp thi công, tiến độ thi công. Lập và ghi nhật ký thi công xây dựng công trình theo quy định.	Có biện pháp rõ ràng	Đạt
		Không có biện pháp rõ ràng	Không đạt
5	Công tác nghiệm thu, lập hồ sơ hoàn thành công trình, nghiệm thu thanh quyết toán và quản lý tài liệu công trình.	Có biện pháp rõ ràng	Đạt
		Không có biện pháp rõ ràng	Không đạt
III.3	Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động		

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
1	Đảm bảo an toàn trong quá trình thi công: Các biện pháp an toàn cho từng công việc cụ thể đảm bảo giao thông thông suốt, an toàn cho người và phương tiện khi lưu thông qua công trình	Có biện pháp rõ ràng	Đạt
		Không có biện pháp hoặc có nhưng không rõ ràng	Không đạt
2	Bảo vệ môi trường: Các biện pháp cụ thể nhằm hạn chế và giảm thiểu đến môi trường xung quanh trong quá trình thi công.	Có biện pháp rõ ràng	Đạt
		Không có biện pháp hoặc có nhưng không rõ ràng	Không đạt
3	Phòng chống cháy nổ: Các giải pháp cụ thể để phòng chống cháy nổ.	Có giải pháp cụ thể	Đạt
		Không có giải pháp cụ thể	Không đạt
4	An toàn lao động, an toàn về điện: Các giải pháp an toàn cho người, máy móc, thiết bị cụ thể trong quá trình thi công. Nhà thầu phải có cam kết tất cả các cán bộ chủ chốt và công nhân tham gia thi công gói thầu phải được đào tạo về an toàn lao động theo quy định.	Có giải pháp cụ thể. Có cam kết của nhà thầu	Đạt
		Không có giải pháp cụ thể hoặc không có cam kết của nhà thầu	Không đạt
5	Bảo đảm an ninh công trường, an ninh trật tự, quản lý nhân sự, thiết bị;	Có giải pháp cụ thể	Đạt
		Không có hoặc có giải pháp nhưng không cụ thể	Không đạt
IV	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
1	Đề xuất giải pháp bảo hành công trình sau khi đưa vào sử dụng và có cam kết bảo hành công trình với thời gian bảo hành không ít hơn 12 tháng.	Có giải pháp cụ thể, có cam kết đảm bảo yêu cầu	Đạt
		Không có hoặc có giải pháp nhưng không đảm bảo yêu cầu hoặc không có cam kết.	Không đạt
V	Kết quả thực hiện hợp đồng trước đó của nhà thầu		

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Nhà thầu có cam kết không bị kết luận vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Đạt
		Đối với nhà thầu có tên trong danh sách nhà thầu có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu nêu trên trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi này. Trường hợp nhà thầu liên danh, thành viên liên danh có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP như nêu trên phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị bảo đảm dự thầu tương ứng với tỷ lệ giá trị công việc thành viên đó đảm nhận trong liên danh trong thời hạn 02 năm kể	Chấp nhận được

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		từ lần cuối cùng thực hiện hành vi này.	
		Nhà thầu không có đầy đủ cam kết hoặc cam kết không đúng sự thật hoặc nhà thầu nhà thầu có tên trong danh sách nhà thầu có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu nêu trên trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi này. Trường hợp nhà thầu liên danh, thành viên liên danh có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP như nêu trên phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị bảo đảm dự thầu tương ứng với tỷ lệ giá trị công việc thành viên đó đảm nhận trong liên danh trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện hành vi này.	Không đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.